

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
LẦN THỨ XV**

*

Số 05-NQ/ĐH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 19 tháng 9 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
LẦN THỨ XV, NHIỆM KỲ 2025-2030**

Từ ngày 18 đến ngày 19 tháng 9 năm 2025, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 được tổ chức trọng thể tại Trung tâm Hội nghị - Văn hóa tỉnh. Với tinh thần **đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, sáng tạo, phát triển,**

QUYẾT NGHỊ

I- Tán thành với những nội dung Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030.

1. Về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

Nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã phát huy truyền thống đoàn kết, huy động các nguồn lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, tận dụng thời cơ, nỗ lực vượt qua khó khăn thách thức, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện toàn diện nhiệm vụ chính trị, đạt nhiều kết quả quan trọng, nổi bật là: Cơ bản hoàn thành mục tiêu đề ra. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng được nâng lên; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tổ chức vận hành hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp đồng bộ, thông suốt; giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Kinh tế tiếp tục phục hồi, tăng trưởng; tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 5,4%/năm; thu ngân sách trên địa bàn năm 2025 ước đạt trên 2.600 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 65 triệu đồng; hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện. Văn hóa - xã hội có chuyển biến tích cực; chất lượng giáo dục, y tế được nâng lên; chính sách an sinh xã hội được thực hiện kịp thời; bản sắc văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy gắn với phát triển du lịch. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, bình quân 3,9%/năm, đến hết năm 2025 còn 16,3%; đời sống Nhân dân có nhiều cải thiện. Quốc phòng, an ninh được đảm bảo, chủ quyền biên giới được giữ vững. Quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế tiếp tục mở rộng, phát triển có chiều sâu. Khôi đại đoàn kết các dân tộc được củng cố, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước được nâng lên, chung sức, đồng lòng xây dựng Lai Châu phát triển xanh, nhanh và bền vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được còn có một số hạn chế, yếu kém: Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số chỉ tiêu, nhiệm vụ hiệu quả chưa cao; còn 06/50 chỉ tiêu thành phần không đạt mục tiêu Nghị quyết. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng, hiệu quả quản lý, điều hành của

chính quyền có việc còn hạn chế; chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chuyển biến chưa rõ nét. Quy mô nền kinh tế nhỏ, tốc độ tăng trưởng thấp, chất lượng tăng trưởng chưa bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu, chưa đồng bộ. Chất lượng giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, văn hóa, thể thao, phát triển chưa đều, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp. Đời sống Nhân dân vùng sâu, vùng xa, biên giới còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, giảm nghèo một số nơi chưa bền vững. Tình hình an ninh trật tự còn tiềm ẩn phức tạp. Quan hệ đối ngoại, nhất là quan hệ với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc chưa tương xứng với tiềm năng.

Nhiệm kỳ 2025-2030, Tỉnh ủy, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị, địa phương và mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang cần thẳng thắn tự soi, tự sửa, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm nhiệm kỳ 2025-2030

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; khai thác hiệu quả các cơ hội, nguồn lực, đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế, phát triển toàn diện văn hóa, y tế, giáo dục, nâng cao đời sống của Nhân dân. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia; mở rộng hợp tác quốc tế. Phấn đấu đến năm 2030 đưa Lai Châu trở thành tỉnh phát triển trung bình của vùng trung du và miền núi phía Bắc, đến năm 2045 trở thành tỉnh trung bình của cả nước.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

2.2.1. Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt bình quân khoảng 10%. GRDP bình quân đầu người đạt 90 triệu đồng. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 4.596.000 đồng/người/tháng.

(2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phấn đấu đến năm 2030 đạt trên 4.500 tỷ đồng.

(3) Giá trị hàng địa phương tham gia xuất khẩu tăng bình quân 10,5%/năm.

(4) Tổng lượt khách du lịch tăng bình quân 10%/năm; doanh thu từ du lịch đến năm 2030 đạt trên 2.700 tỷ đồng.

(5) Tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn tỉnh bình quân khoảng 35% GRDP.

(6) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt 8-9%/năm.

(7) Tỷ trọng kinh tế số đạt từ 9-10% GRDP.

2.2.2. Về xã hội

(8) Dân số đến năm 2030 đạt trên 530 nghìn người.

(9) Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: Mẫu giáo đạt 99,8%, tiểu học đạt 99,9%, trung học cơ sở đạt 98%, trung học phổ thông đạt từ 60% trở lên. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia từ 80% trở lên.

(10) Hằng năm giải quyết việc làm cho 10.000 lao động, đào tạo nghề cho 4.700 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 70,5%, trong đó lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ trên 32%. Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế bình quân giai đoạn 2026-2030 là: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 58,1%; Công nghiệp và xây dựng 13,1%; Dịch vụ 28,8%. Tỷ lệ thất nghiệp đến năm 2030 khoảng 1%.

(11) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3-4%/năm, phấn đấu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo.

(12) Có trên 13,5 bác sĩ/1 vạn dân; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống dưới 17%; tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt trên 92%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 96%; tuổi thọ bình quân đạt 70 tuổi.

(13) 88% thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hóa; 86% hộ gia đình, 78% thôn, bản, khu phố và 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa.

(14) Phấn đấu toàn tỉnh có ít nhất 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

(15) Trên 95% đường xã được cứng hóa; 99% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 82% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; 80% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn; hoàn thành 1.500 căn nhà ở xã hội.

(16) Phấn đấu 50% trở lên số xã, phường không có ma túy.

2.2.3. Về môi trường

(17) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 55%.

(18) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được phân loại, thu gom, xử lý đạt 95%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được phân loại, thu gom, xử lý đạt 90%.

(19) Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (suối) đạt 65%.

(20) Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt 98%.

2.2.4. Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

(21) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3-4% tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh.

(22) 75% trở lên đảng bộ trực thuộc tỉnh, 90% trở lên tổ chức cơ sở đảng, 90% trở lên đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; 100% tổ chức chính quyền cơ sở, trên 90% Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cơ sở đạt từ tốt trở lên.

2.3. *Nhiệm vụ trọng tâm*

2.3.1. *Tiếp tục xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện*

- Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng. Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; đẩy mạnh việc học tập, làm theo Bác. Củng cố tổ chức cơ sở đảng, đẩy mạnh phát triển đảng viên, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; sắp xếp tổ chức bộ máy, vị trí việc làm gắn với tinh giản biên chế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm vi phạm. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống chính trị.

- Củng cố, kiện toàn chính quyền địa phương 2 cấp. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư; tăng cường thanh tra, tiếp công dân; nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

2.3.2. *Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế, tạo động lực thúc đẩy thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững*

- Tập trung phát triển 2 vùng kinh tế đã xác định: Vùng kinh tế động lực (*dọc theo Quốc lộ 4D, 32*) tập trung phát triển du lịch sinh thái, mạo hiểm, văn hóa cộng đồng; công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; chế biến thức ăn chăn nuôi; sản xuất vật liệu xây dựng; khai thác, chế biến đất hiếm; phát triển đô thị, kinh tế biên mậu. Vùng kinh tế nông - lâm sinh thái sông Đà (*dọc theo Quốc lộ 12, 4H*) tập trung bảo vệ và phát triển rừng, trồng quế, mắc ca, cao su, cây gỗ lớn, phát triển dược liệu dưới tán rừng (*ưu tiên phát triển sâm Lai Châu*), dịch vụ môi trường rừng và các sản phẩm đặc hữu, du lịch, công nghiệp sản xuất điện.

- Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, tập trung vào các dự án trọng điểm, tăng cường liên kết với các vùng kinh tế phát triển mạnh. Ưu tiên triển khai đầu tư cao tốc CT13 Bảo Hà - Lai Châu, hầm đường bộ qua đèo Khau Co, hoàn thành hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên; đàm phán xây dựng cầu đa năng Ma Lù Thàng kết nối với Trung Quốc; quy hoạch chi tiết cảng hàng không Lai Châu... Phát triển hệ thống giao thông nội vùng, liên vùng trong tỉnh; nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường tuần tra biên giới, đường ra mốc giới. Tập trung hoàn thiện quy hoạch đô thị, nông thôn; đầu tư đồng bộ hạ tầng nông thôn, hạ tầng sản xuất. Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư, cải tạo cơ sở y tế, giáo dục, thiết chế văn hóa, hạ tầng số, trụ sở, nhà công vụ các xã, phường.

- Phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa tập trung theo hướng xanh, sạch, hữu cơ. Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững; đầu tư thâm canh, nâng cao chất lượng vùng nguyên liệu chè trên 10.000 ha; phát triển về quy mô, chất lượng, nâng cao thương hiệu vùng Sâm Lai Châu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO khoảng 3.000 ha. Tập trung huy động, bố trí nguồn lực và các điều kiện cần thiết để chuẩn bị tiến tới thực hiện xây dựng nông thôn mới hiện đại.

- Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông - lâm sản, năng lượng tái tạo, khoáng sản chủ lực. Hình thành và mở rộng khu, cụm công nghiệp, từng bước xây dựng trung tâm logistics. Tập trung phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng; hình thành các sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo, chất lượng cao gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống.

- Phát triển các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân; khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn. Chú trọng phát triển, mở rộng các nguồn thu; quản lý, điều hành chặt chẽ chi ngân sách.

2.3.3. Tập trung xây dựng văn hóa, xã hội, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững

- Đẩy mạnh đổi mới, đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; thực hiện đồng bộ, toàn diện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, ưu tiên tập trung các ngành nghề và kỹ năng mới, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động; khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; củng cố hệ thống y tế cơ sở; phân đầu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe người dân về tầm vóc, tuổi thọ, thể chất và tinh thần.

- Thực hiện tốt việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Tăng cường hợp tác, mở rộng thị trường lao động. Thực hiện đồng bộ quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, bảo đảm đúng pháp luật. Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện; hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo. Thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội.

- Hoàn thiện và tăng cường thực thi cơ chế, chính sách đảm bảo đồng bộ, thống nhất, đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường.

2.3.4. Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; mở rộng quan hệ đối ngoại

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân vững chắc. Chủ động nắm, dự báo, xử lý kịp thời tình huống ngay từ cơ sở;

giữ vững chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, mẫu mực, tiêu biểu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Duy trì quan hệ hợp tác toàn diện với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), các tỉnh Bắc Lào; mở rộng hợp tác với Hàn Quốc và các đối tác tiềm năng. Chủ động tiếp cận các nguồn vốn viện trợ phục vụ phát triển bền vững.

2.4. Các khâu đột phá

- (1) Đột phá về hạ tầng giao thông, logistics, công nghệ thông tin.
- (2) Đột phá về phát triển nông nghiệp hàng hóa, dược liệu theo hướng kinh tế xanh.
- (3) Đột phá về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

2.5. Các giải pháp chủ yếu

(1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát của cấp ủy các cấp; tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, nghị quyết của Đảng, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện.

(2) Đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Tập trung xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực. Đa dạng hóa hình thức huy động vốn, ưu tiên ngân sách cho công trình trọng điểm, hạ tầng chiến lược. Đẩy nhanh tiến độ các dự án lớn, tạo động lực phát triển.

(3) Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư. Nâng cao năng lực cạnh tranh, chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị.

(4) Thúc đẩy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tăng cường đổi mới sáng tạo; mở rộng ứng dụng chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên, nhất là nông nghiệp, giáo dục, y tế, du lịch, hành chính công.

(5) Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Nâng cao đạo đức công vụ, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thực hiện hiệu quả các chính sách thu hút, đào tạo, sử dụng, phát huy nhân tài và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

(6) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự. Tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.

II- Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV cần tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm kỳ 2025-2030.

III- Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của các đảng ủy trực thuộc và Nhân dân đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Ban Chấp

hành Đảng bộ tỉnh khóa XV tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội, bổ sung, hoàn chỉnh văn bản báo cáo Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

IV- Thông qua kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV; bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Tổ chức Trung ương chuẩn y theo quy định.

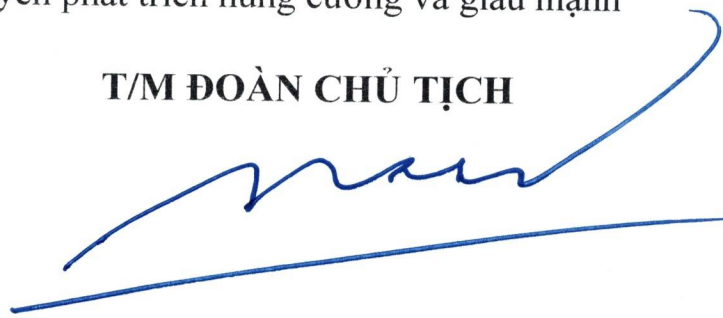
V- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV tổ chức tuyên truyền, quán triệt, học tập sâu rộng Nghị quyết đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ; khẩn trương xây dựng chương trình hành động, các nghị quyết chuyên đề, đề án đề cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu và khâu đột phá; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt đưa Nghị quyết Đại hội vào thực tiễn cuộc sống.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, các lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy những thành tựu đạt được sau hơn 115 năm thành lập tỉnh, 20 năm chia tách, thành lập tỉnh và những kết quả đạt được của nhiệm kỳ 2020-2025, tiếp tục đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, phát huy tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, xây dựng Lai Châu phát triển xanh, nhanh và bền vững, cùng đất nước bước vào Kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên phát triển hùng cường và giàu mạnh của dân tộc Việt Nam.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (b/c),
- Các ban đảng TW, Văn phòng TW Đảng,
- Đảng ủy Quân khu II,
- Các đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu HSDH.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH



Lê Minh Ngân

Xác nhận chữ ký của đồng chí Lê Minh Ngân



Vũ Thị Lương